TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 4 - 2022
V/v: *ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Quốc Kiễng

Ông Trịnh Hữu Hiệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kiều T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp 9, xã KT, huyện M, tỉnh C(có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Ti, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp 9, xã KT, huyện M, tỉnh C (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12/5/2021 bà Nguyễn Kiều T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kiều T và ông Nguyễn Thanh Ti tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Tiến, huyện U Minh. Trong thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không dung hòa được, do vậy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng gay gắt không hàn gắn được, bà T thấy cuộc sống không hạnh

phúc nên đã ly thân và yêu cầu ly hôn với ông Ti.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có

- Ông Nguyễn Thanh Ti trình bày:

Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 28/5/2021 ông Ti trình bày: Chấp nhận ly hôn với bà Nguyễn Kiều T; về con chung, nợ chung không có; về tài sản chung có chiếc lắc trong lượng 05 chỉ vàng 24k; dây chuyền trong lượng 05 chỉ vàng 24k, đôi bông tai trọng lượng 0,8 chỉ vàng 18k, một cặp nhẫn cưới vàng 18k (bà T quản lý 1 chiếc, ông Ti quản lý 1 chiếc) không rõ trọng lượng, số vàng còn lại bà T quản lý, ông Ti yêu cầu chia đôi.

Tại đơn xin vắng mặt và rút một phần đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2022 ông Ti trình bày: Tài sản chung gồm có số vàng theo bản trình bày ý kiến ngày 28/5/2022, ông Ti xin rút lại không yêu cầu Tòa án giải quyết để ông Ti và bà T thỏa thuận chia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Kiều T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh Ti, địa chỉ ấp 9, xã KT, huyện M, tỉnh C, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Nguyễn Kiều T và ông Nguyễn Thanh Ti có đơn yêu cầu xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, xét xử vắng mặt bà T và ông Ti theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kiều T và ông Nguyễn Thanh Ti tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà T và ông Ti là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa bà T và ông Ti đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân, bà T và ông Ti cùng thống nhất ly hôn. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Ti đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà T và ông Ti ly hôn.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Ông Ti xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung với bà T. Xét thấy việc rút yêu cầu của ông Ti là tự nguyện nên chấp nhận. Do đó, đình chỉ

yêu cầu của ông Ti về việc yêu cầu chia tài sản chung gồm chiếc lắc trong lượng 05 chỉ vàng 24k; dây chuyền trọng lượng 05 chỉ vàng 24k; đôi bông tai trọng lượng 0,8 chỉ vàng 18k; một cặp nhẫn cưới vàng 18k đối với bà T.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Kiều T phải chịu 300.000 đồng, bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006312 ngày 17/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu.

Ông Nguyễn Thanh Ti không phải chịu án phí, ông Ti đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 1.413.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010101 ngày 15/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, trả lại cho ông Ti.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c Điều 217; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Kiều T với ông Nguyễn Thanh Ti.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Thanh Ti đối với bà Nguyễn Kiều T về việc yêu cầu chia tài sản chung gồm 10 chỉ vàng 24k; 0,8 chỉ (08 phân) vàng 18 và một cặp nhẫn cưới vàng 18k.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Kiều T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006312 ngày 17/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu.

+ Ông Nguyễn Thanh Ti không phải chịu án phí, ông Ti đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 1.413.000 (một triệu bốn trăm mười ba nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010101 ngày 15/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, trả lại cho ông Ti.

Bà Nguyễn Kiều T và ông Nguyễn Thanh Ti có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- UBND xã Khánh Tiến, huyện U Minh. Cà Mau;
-Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Thanh Nguyễn